

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HC-ST

Ngày 20 - 6 - 2024

*“V/v Khiếu kiện quyết định
hành chính, hành vi hành
chính trong lĩnh vực quản lý
đất đai”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khánh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đức Toàn

2. Ông Sần Quang Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Bàn Quang Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2024/TLST-HC ngày 24 tháng 01 năm 2024 về việc *“Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 404/2024/QĐXXST-HC ngày 10/5/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 500/2024/QĐST-HC ngày 30/5/2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Hoàng Văn T và bà Lê Thị L

Cùng địa chỉ: Tổ 02, phường Phan P, thị xã Sa P, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ma Ngọc Mạnh L.

Địa chỉ: Tổ 01, phường Sa P, thị xã Sa P, tỉnh Lào Cai. (Hợp đồng ủy quyền ngày 24/8/2023) Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân thị xã Sa P, tỉnh Lào Cai

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Sa P, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Số 091 phố Xuân V, tổ 4 phường Sa P, thị xã Sa P, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tô Ngọc L - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Sa P.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tiến D - Chức vụ: Phó Chủ tịch

UBND thị xã Sa P. (Giấy ủy quyền ngày 29/02/2024) Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện trình bày:

Ngày 15/4/2002 ông Hoàng Văn T có nhận chuyển nhượng của ông Lê Trọng T một thửa đất có diện tích 300 m² với giá là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) tại tổ 9, thị trấn Sa Pa, huyện S (nay là tổ 2, phường Phan P, thị xã Sa P), tỉnh Lào Cai. Cuối năm 2002 ông T đã dựng 01 căn nhà gỗ diện tích khoảng 50m² trên mảnh đất đã nhận chuyển nhượng để sinh sống.

Ngày 21/5/2004 ông T được Ủy ban nhân dân (Viết tắt: UBND) huyện Sa Pa (Nay là thị xã Sa P) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Viết tắt: GCNQSDĐ) số phát hành 02038 QSDĐ/QĐ số 152 (Q11), mục đích sử dụng T, diện tích: 120 m².

Tháng 8/2006 do sơ xuất gia đình ông T đã bị mất GCNQSDĐ nêu trên. Ngày 16/01/2007 ông T đã làm đơn xin cấp lại GCNQSDĐ, trong đơn ông T đã trình bày rõ: *“Do không bán hàng ăn tại khu vực Bến xe khách Sa Pa nữa nên gia đình đã dọn về nhà riêng tại tổ 9, thị trấn Sa Pa, trong khi chuyển nhà do sơ xuất”*. Đơn có xác nhận của tổ trưởng tổ dân phố số 9 và đại diện UBND thị trấn Sa Pa.

Ngày 06/4/2007 ông T được UBND huyện Sa Pa cấp GCNQSDĐ số AĐ 579193, diện tích 120m², mục đích sử dụng đất ở đô thị.

Đến năm 2010 cột gỗ căn nhà trên đất bị hư hỏng nên gia đình ông T đã thay cột gỗ bằng cột sắt để đảm bảo an toàn cho việc cư trú. Đến tháng 5/2016 do vách và mái nhà xuống cấp hư hỏng trầm trọng, để ổn định cuộc sống, gia đình ông T đã sửa nhà, thay mái Fibro xi măng bằng mái tôn, thay vách toocxi bằng vách tôn. Sau khi sửa chữa nhà, gia đình ông T vẫn cư trú ổn định, lâu dài trong căn nhà đó và không có tranh chấp với ai.

Năm 2017 khi triển khai thực hiện Dự án Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án khu trung tâm hành chính huyện Sa Pa, UBND huyện Sa Pa đã chỉ đạo UBND thị trấn Sa Pa kiểm tra, xử lý việc xây dựng trái phép trên toàn bộ phạm vi dự án.

Ngày 24/7/2017 UBND thị trấn Sa Pa đã tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính số 132/BB-VPHC trong hoạt động xây dựng đối với ông Hoàng Văn T và bà Lê Thị L. Biên bản vi phạm hành chính xác định ông T dựng nhà khung sắt, mái lợp tôn, tường quay tôn, dài 9m, rộng 4m, chiều cao đến đỉnh mái là 3m. UBND thị trấn Sa Pa cho rằng ông T đã thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 6 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng. Việc lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông T là trái quy định của pháp luật, biên bản không xác định cụ thể thời điểm xảy ra vi phạm theo quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính. Ông T sửa chữa, cải tạo ngôi nhà không làm thay đổi kết cấu chịu lực, không làm thay đổi công năng sử dụng, không ảnh hưởng đến môi trường, an toàn công trình và thuộc trường hợp công trình được

miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 Luật xây dựng năm 2014.

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính, ngày 01/8/2017 Chủ tịch UBND huyện Sa Pa ban hành Quyết định số 566/QĐ-UBND về việc xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng đối với ông Hoàng Văn T với hình thức phạt chính: Phạt tiền 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). Tuy nhiên, gia đình ông T không được cơ quan nhà nước trực tiếp giao hoặc gửi cũng như nhận được thông tin gì liên quan đến văn bản này. Đến khi UBND ban hành quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện công trình: Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án khu trung tâm hành chính huyện Sa Pa thì ông T mới biết được quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T. Như vậy đã ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông T, theo quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì Biên bản vi phạm hành chính lập xong phải giao cho cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính 01 bản và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải được gửi cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt để thi hành theo quy định tại Điều 70 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Ngày 12/10/2021 UBND thị xã Sa P ban hành quyết định số 709/QĐ-UBND về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa, đồng thời ban hành Quyết định số 712/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông T, tuy nhiên quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư không đúng quy định với những lý do sau:

UBND thị xã Sa P căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 132/BB-VPHC và Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 566/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của Chủ tịch UBND huyện Sa Pa cho rằng tài sản của gia đình ông T đã bị xử phạt vi phạm hành chính nên chỗ ở không hợp pháp. Vì vậy UBND thị xã Sa P không phê duyệt bồi thường ngôi nhà và các tài sản trên đất thu hồi, không phê duyệt hỗ trợ xuất tái định cư cho gia đình ông T theo quy định của pháp luật là không đúng quy định.

Ông T được Nhà nước thu hồi đất ở đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật đất đai, tài sản trên đất là nhà ở hợp pháp, ông T phải di chuyển chỗ ở và không còn đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi nên đủ điều kiện được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở theo điểm a khoản 1 Điều 79; điểm c khoản 2 Điều 83 và khoản 4 Điều 86 Luật đất đai năm 2013.

Ngày 12/7/2023 Chủ tịch UBND huyện Sa Pa tiếp tục ban hành Quyết định số 1940/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông T.

Do biên bản vi phạm hành chính được lập trái với quy định pháp luật nên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông T được ban hành trái pháp luật. UBND thị xã Sa P căn cứ các quyết định nêu trên để ban hành Quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông T là không đúng. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của Chủ tịch UBND huyện Sa Pa (nay là thị xã Sa Pa) về việc xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng đối với ông Hoàng Văn T.

- Hủy một phần nội dung Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND thị xã Sa Pa về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện công trình: Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án khu trung tâm hành chính huyện Sa Pa liên quan đến hộ ông Hoàng Văn T.

- Hủy Quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Sa Pa về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Hoàng Văn T;

- Buộc UBND thị xã Sa Pa phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ phê duyệt bổ sung bồi thường ngôi nhà, hỗ trợ di chuyển và phê duyệt bổ sung xuất tái định cư tối thiểu cho hộ ông Hoàng Văn T theo quy định của pháp luật.

Người bị kiện UBND thị xã Sa Pa trình bày:

Diện tích đất của hộ ông Hoàng Văn T nằm trong quy hoạch chi tiết được UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt để thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013.

Về quá trình thu hồi đất đối với hộ ông Hoàng Văn T: UBND thị xã Sa Pa đã thực hiện quá trình thu hồi đất đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại khoản 2 Điều 66; Điều 69 Luật đất đai năm 2013.

Khung giá đất áp dụng khi thu hồi đất và tài sản trên đất đối với hộ gia đình ông Hoàng Văn T: Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Lào Cai quy định về bảng giá đất 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để bồi thường và giá đất cụ thể để giao đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại các huyện, thị xã Sa Pa và thành phố Lào Cai.

Về hoa màu, tài sản trên đất áp dụng Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành Quy định bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành Quy định bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, công trình kiến trúc gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Về bồi thường 01 xuất đất ở cho ông Hoàng Văn T:

Hộ ông T bị thu hồi 117,1 m² đất ở tại đô thị thuộc tờ bản đồ số 90, thửa số 12. Được bồi thường 01 suất đất ở do hộ gia đình không còn đất ở, nhà ở nào khác ngoài thửa đất ở bị thu hồi trên địa bàn phường Phan S P *(theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; điểm a khoản 1 Điều 79 Luật đất đai năm 2013)*. Tuy nhiên, không hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu do tài sản là nhà ở không hợp pháp, vì đã bị lập hồ sơ xử lý vi phạm *(Báo cáo số 134/BC-UBND ngày 01/6/2021 của UBND phường Phan P)*.

Lý do không bồi thường tài sản là ngôi nhà gỗ 47,3 m²:

Công trình này đã bị UBND thị trấn Sa Pa lập biên bản vi phạm hành chính tại Biên bản số 132/BB-VPHC ngày 24/7/2017 và đã ban hành Quyết định

số 566/QĐ-CCXP ngày 01/8/2017 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hoạt động xây dựng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật đất đai năm 2013 quy định về trường hợp nhà nước thu hồi đất không bồi thường tài sản gắn liền với đất như sau: “2. Tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái quy định của pháp luật hoặc tạo lập từ sau khi có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.

Quá trình lập hồ sơ xử lý vi phạm: Thửa đất của ông T tại tổ 9c, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa (nay là tổ 2, phường Phan P, thị xã Sa P) tại thời điểm ngày 24/7/2017 UBND thị trấn Sa Pa kiểm tra hộ gia đình không xuất trình được Giấy phép xây dựng được cơ quan có thẩm quyền cấp. Hộ gia đình tự ý dựng trái phép, do đó UBND thị trấn Sa Pa lập biên bản vi phạm hành chính về vi phạm trật tự xây dựng đô thị, cụ thể:

Ngày 24/7/2017 UBND thị trấn Sa Pa đã lập biên bản vi phạm hành chính số 132/BB-VPHC về việc vi phạm trật tự xây dựng đô thị đối với ông Hoàng Văn T. Ngày 01/8/2017 UBND huyện Sa Pa ban hành Quyết định số 566/QĐ-CCXP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hoạt động xây dựng đối với ông T là đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy ông Hoàng Văn T khởi kiện là không có cơ sở.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không có kết quả.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và người bị kiện đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có ý kiến, trường hợp hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu buộc UBND thị xã Sa P phải thực hiện việc phê duyệt bổ sung bồi thường ngôi nhà, hỗ trợ di chuyển và phê duyệt bổ sung xuất tái định cư tối thiểu cho hộ ông Hoàng Văn T theo quy định của pháp luật thì người khởi kiện sẽ rút yêu cầu khởi kiện đối với nội dung yêu cầu hủy một phần Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND thị xã Sa P về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư liên quan đến hộ ông Hoàng Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định của Luật Tố tụng hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ án; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ quy định của Luật Tố tụng hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử sơ thẩm vụ án hành chính.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc hủy Quyết định số 566/QĐ-UBND

ngày 01/8/2017; Quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 12/7/2023; Buộc UBND thị xã Sa P phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đã rút của ông Hoàng Văn T và bà Lê Thị L về việc hủy một phần Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND thị xã Sa P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện:

Ông Hoàng Văn T và bà Lê Thị L khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của Chủ tịch UBND huyện Sa Pa (nay là thị xã Sa P) về việc xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng đối với ông Hoàng Văn T; Hủy một phần Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND thị xã Sa P về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư liên quan đến hộ ông Hoàng Văn T; Hủy Quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Sa P về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Hoàng Văn T và Buộc UBND thị xã Sa P phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ phê duyệt bổ sung bồi thường ngôi nhà, hỗ trợ di chuyển và phê duyệt bổ sung xuất tái định cư tối thiểu cho hộ ông Hoàng Văn T theo quy định của pháp luật. Đây là quyết định hành chính, hành vi hành chính của UBND thị xã Sa P; Chủ tịch UBND thị xã Sa P thực hiện trong quá trình quản lý nhà nước về đất đai. Vì vậy, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 30, Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 01/8/2017 Chủ tịch UBND huyện Sa Pa (Nay là thị xã Sa P) ban hành quyết định số 566/QĐ-UBND về việc xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng đối với ông Hoàng Văn T; Ngày 12/10/2021 UBND thị xã Sa P ban hành quyết định số 712/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án: Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa; Ngày 12/7/2023 Chủ tịch UBND thị xã Sa P ban hành Quyết định số 1940/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Hoàng Văn T. Ngày 19/01/2024 ông T khởi kiện vụ án tại Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính được tính từ ngày ông T nhận được Quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Sa P. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính, ông T khởi kiện vụ án trong thời hiệu quy định.

Đối với quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND thị xã Sa P về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án: Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa đối với hộ ông Hoàng Văn T, đây là quyết định hành chính liên quan đến yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Luật Tổ tụng

hành chính. Vì vậy cần phải xem xét tính hợp pháp của quyết định này.

[2]. Xét tính hợp pháp của quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của Chủ tịch UBND huyện Sa Pa (Nay là thị xã Sa Pa).

[2.1] Về thẩm quyền ban hành: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính; Quyết định giao quyền số 284/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện Sa Pa (nay là thị xã Sa Pa), giao quyền cho ông Lê Mạnh Hảo - Phó Chủ tịch UBND huyện Sa Pa được thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy, quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng là đúng quy định tại Điều 54 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2.2] Về trình tự, thủ tục và nội dung quyết định:

Ngày 24/7/2017 UBND thị trấn Sa Pa lập biên bản vi phạm hành chính số 132/BB-VPHC đối với hộ ông Hoàng Văn T và bà Lê Thị L, nội dung: *“Chủ đầu tư tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng. Hiện trạng: Dựng nhà khung sắt mái lợp tôn, tường vây tôn, công trình có kích thước, chiều dài 9,0m, chiều rộng 4,0m, chiều cao nhà đến đỉnh mái 3,5m. Hiện tại gia đình đã cung cấp về hồ sơ đất là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 579193 do UBND huyện Sa Pa cấp ngày 06/4/2007, mục đích đất ở đô thị. Vi phạm quy định tại điểm b khoản 6 Điều 13 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt về vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; Yêu cầu ông T ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm, tự phá dỡ công trình vi phạm trong 24 giờ kể từ khi lập biên bản...”*.

Ngày 01/8/2017 UBND huyện Sa Pa ban hành Quyết định số 566/QĐ-UBND nội dung: *“Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Hoàng Văn T..... đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép... Bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Hình thức xử phạt chính: 7.500.000đ; Các biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc tháo dỡ công trình xây dựng không có giấy phép, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu... Điều 3. Quyết định này được giao cho ông Hoàng Văn T để chấp hành quyết định xử phạt...”*.

Xét thấy: Theo quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định về lập biên bản vi phạm hành chính như sau: *“1. Khi phát hiện vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của mình, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải kịp thời lập biên bản...2. Biên bản vi phạm hành chính phải ghi rõ ngày, tháng, năm, địa điểm lập biên bản; họ, tên, chức vụ người lập biên bản; họ, tên, địa chỉ, nghề nghiệp của người vi phạm hoặc tên, địa chỉ của tổ chức vi phạm; giờ, ngày, tháng, năm, địa điểm xảy ra vi phạm; hành vi vi phạm...3... Biên bản vi phạm hành chính lập xong phải giao cho cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính 01 bản; trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền hoặc vượt quá thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản phải được chuyển ngay đến người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử phạt...”*.

Điều 70 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định về gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính để thi hành như sau: *“Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính có lập biên bản, người có*

thẩm quyền đã ra quyết định xử phạt phải gửi cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt, cơ quan thu tiền phạt và cơ quan liên quan khác (nếu có) để thi hành. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được giao trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm và thông báo cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt biết....”.

Biên bản vi phạm hành chính số 132/BB-VPHC ngày 24/7/2017 do UBND thị trấn Sa Pa lập không xác định được thời điểm ông T, bà Lương vi phạm hành chính, không bàn giao biên bản vi phạm hành chính cho ông T, bà Lương; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại phần căn cứ ban hành quyết định xử phạt không ghi căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính số 132/BB-VPHC ngày 24/7/2017, không giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho ông T, bà Lương (Việc này đã được UBND thị xã Sa P trả lời tại văn bản số 1686/UBND-TNMT ngày 29/5/2024).

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện những người sinh sống cùng thời điểm với ông T đều khẳng định từ năm 2002 ông T có nhận chuyển nhượng của ông Lê Trọng Tấn, tổ 9, thị trấn Sa Pa (nay là tổ 2, phường Phan P) 300m² đất nông nghiệp. Sau khi nhận chuyển nhượng, ngày 18/6/2002 ông T có làm đơn xin giao đất và đơn xin cấp GCNQSDĐ gửi UBND huyện Sa Pa. Cuối năm 2002 ông T đã dựng 01 căn nhà gỗ, mái Fipoxi măng, vách tooc xi, diện tích khoảng 50m² trên mảnh đất chuyển nhượng để sinh sống. Ngày 21/5/2004 ông T được UBND huyện Sa Pa cấp GCNQSDĐ diện tích 120m². Sau đó do sơ xuất ông đã làm mất GCNQSDĐ trên, năm 2007 ông làm đơn xin cấp lại GCNQSDĐ đã mất, ngày 6/4/2007 ông T đã được UBND huyện Sa Pa (nay là thị xã Sa P) cấp lại GCNQSDĐ số phát hành AĐ 579193, diện tích 120m², mục đích sử dụng: Đất ở đô thị. Năm 2010 do cột gỗ bị hư hỏng nên gia đình ông T đã thay cột gỗ bằng cột sắt. Tháng 5/2016 do vách và mái nhà xuống cấp hư hỏng để ổn định cuộc sống gia đình ông T đã sửa nhà, thay mái Fipoxi măng bằng mái tôn, thay vách tooc xi bằng vách tôn. Xét thấy, lời khai của ông T phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định gia đình ông T sinh sống ổn định trên diện tích đất đã có nhà ở từ năm 2002 đến nay không có tranh chấp.

Mặt khác, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 Luật xây dựng năm 2014 quy định về đối tượng và các loại giấy phép xây dựng như sau: “2. Công trình được miễn giấy phép xây dựng gồm....g) Công trình sửa chữa, cải tạo, lắp đặt thiết bị bên trong công trình không làm thay đổi kết cấu chịu lực, không làm thay đổi công năng sử dụng, không làm ảnh hưởng tới môi trường, an toàn công trình.....”. Ông T đã dựng nhà từ năm 2002, đến năm 2010 sửa chữa ngôi nhà từ cột gỗ thành cột sắt. Năm 2016 sửa chữa thay mái Fibroxi măng bằng mái tôn thay vách toocxi bằng vách tôn. Sau khi cải tạo không làm thay đổi kết cấu chịu lực, không làm thay đổi công năng sử dụng. Như vậy, việc sửa chữa nhà của ông T thuộc trường hợp công trình được miễn giấy phép xây dựng.

Từ những phân tích trên, xét thấy: Quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của Chủ tịch UBND huyện Sa Pa (nay là thị xã Sa P) về việc xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng đối với ông T là không đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, yêu cầu hủy quyết định số 566/QĐ-UBND ngày

01/8/2017 về việc xử phạt vi phạm hành chính của người khởi kiện là có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét tính hợp pháp của quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND thị xã Sa P.

[3.1] Về thẩm quyền ban hành: Theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật đất đai 2013, UBND cấp huyện có thẩm quyền thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư. Như vậy, UBND thị xã Sa P, tỉnh Lào Cai ban hành quyết định thu hồi đất đối với hộ ông Hoàng Văn T là đúng thẩm quyền.

[3.2]. Về trình tự, thủ tục ban hành:

Ngày 30/11/2016, UBND tỉnh Lào Cai ban hành quyết định số 4289/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa. Ngày 15/12/2016, tiến hành họp công bố quy hoạch chi tiết Khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa. Ngày 06/01/2017, UBND tỉnh Lào Cai ban hành quyết định số 48/QĐ-UBND về việc giao danh mục công trình: Đền bù, giải phóng mặt bằng dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa. Ngày 10/3/2017, UBND tỉnh Lào Cai ban hành quyết định số 774/QĐ-UBND về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và cập nhật kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Sa Pa, trong đó có công trình khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa. Ngày 24/3/2017, UBND tỉnh Lào Cai có văn bản số 1222/UBND-TNMT về việc ủy quyền cho UBND huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai thực hiện thu hồi đất để thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa. Ngày 08/5/2017, UBND huyện Sa Pa ban hành thông báo số 103/TB-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà ông Hoàng Văn T để thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa và đã bàn giao thông báo thu hồi đất cho ông T. Ngày 17/7/2017, Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Nghị quyết số 14/NQ-HĐND phê chuẩn kết quả thỏa thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với UBND tỉnh trong thời gian giữa 2 kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh (trong đó có dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa). Ngày 06/4/2018, UBND tỉnh Lào Cai ban hành quyết định số 1018/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Sa Pa (trong đó có dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa). Ngày 31/10/2018, UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 3506/QĐ-UBND phê duyệt dự án: Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa. Ngày 09/11/2018, UBND tỉnh Lào Cai ban hành quyết định số 3637/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Sa Pa. Ngày 17/4/2019, UBND tỉnh Lào Cai ban hành quyết định số 980/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Sa Pa (trong đó có dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa). Ngày 10/6/2020, UBND tỉnh Lào Cai ban hành quyết định số 1704/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của thị xã Sa P (trong đó có dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa). Ngày 04/6/2020, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng tiến hành kiểm đếm số lượng đất đai, tài sản, hoa màu trên đất bị thu hồi của hộ ông T. Từ ngày 29/6/2021 đến ngày 19/7/2021, tiến hành niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của hộ ông T tại UBND phường Phan S P và địa điểm sinh hoạt của tổ dân phố

số 02, phường Phan S P, thị xã Sa P, tỉnh Lào Cai. Ngày 16/7/2021, Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Sa P tiến hành họp lấy ý kiến trực tiếp về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của các hộ gia đình trong đó có hộ ông T. Ngày 08/9/2021, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa đã họp xét duyệt tư cách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Ngày 12/10/2021, UBND thị xã Sa P, tỉnh Lào Cai ban hành quyết định số 709/QĐ-UBND về việc thu hồi đất.

Như vậy, trình tự, thủ tục ban hành quyết định thu hồi đất đảm bảo đúng quy định tại Điều 69 Luật đất đai 2013.

[3.3]. Về nội dung: Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 có nội dung như sau: “Điều 1: Thu hồi 117,1m² đất ở đô thị của hộ ông Hoàng Văn T, thuộc tờ bản đồ số 90, thửa đất số 12, tại tổ 2, phường Phan S P, thị xã Sa P, tỉnh Lào Cai chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích trên để thực hiện dự án đền bù giải phóng mặt bằng khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa...”.

Về nguồn gốc diện tích đất: Diện tích đất thu hồi của ông Hoàng Văn T là do nhận chuyển nhượng của ông Lê Trọng Tấn theo giấy nhượng bán đất hoa màu ngày 15/4/2002. Sau khi nhận chuyển nhượng ông T đã dựng 01 căn nhà gỗ để sinh sống. Ngày 21/5/2004 ông T được UBND huyện Sa Pa (nay là thị xã Sa P) cấp GCNQSDĐ số vào sổ 02038 QSDĐ/QĐ số 15, diện tích 120m², mục đích sử dụng đất T. Do ông T bị mất GCNQSDĐ nên đã làm đơn xin cấp lại GCNQSDĐ, ngày 06/4/2007 ông T được UBND huyện Sa Pa (nay là thị xã Sa P) cấp GCNQSDĐ số phát hành AĐ579193, diện tích 120m², mục đích sử dụng đất ở đô thị. Như vậy, việc UBND thị xã ban hành quyết định thu hồi đối với hộ ông T là đúng loại đất, chủ sử dụng đất và đúng theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính hợp pháp của Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND thị xã Sa P

[4.1]. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành: Quyết định được ban hành đúng quy định tại khoản 3 Điều 69 Luật đất đai.

[4.2]. Về nội dung: Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho 15 hộ gia đình, trong đó có hộ ông T, ông T được bồi thường về đất: 790,425,000 đồng; bồi thường về hoa màu: 3.508.000 đồng; Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: Không; Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Không; Bồi thường di chuyển đối với hộ gia đình phải di chuyển chỗ ở: Không; Tổng giá trị bồi thường: 793,933,000 đồng; Tái định cư: Bồi thường 01 suất đất ở (không hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu).

Xét thấy: Đối với tiền bồi thường về đất: Khoản 1 Điều 75 Luật đất đai quy định người bị thu hồi đất chỉ được bồi thường về đất khi có GCNQSDĐ hoặc đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ. Theo phân tích tại mục [3.3] hộ ông T bị thu hồi đất ở, có GCNQSDĐ nên được bồi thường về đất ở là đúng quy định của pháp luật.

Đối với tiền bồi thường về tài sản trên đất: Biên bản kiểm đếm số lượng đất đai, tài sản, hoa màu ngày 04/6/2020 đối với hộ ông T thể hiện: Tài sản trên đất có nhà 01 tầng khung cột sắt, kèo thép, mái lợp tôn, chiều cao tính đến trần 3,5m, vách bao che bằng tôn KT (11,0x4,3); nền bê tông đá 1x2M200 đổ tại chỗ

KT (2,6x7,3x0,1) + (7,0x1,6x0,1); Khối xây gạch chỉ KT (14,0x0,5x0,1); Loại giếng xây gạch cuốn bi, tang giếng bằng gạch chỉ cao 0,8m, đường kính 1,0m, chiều sâu 12m; Bình nóng lạnh; 01 đường nước sinh hoạt (giếng nước); hàng rào gỗ 15,0md; rào lưới sắt B40 55md. Như đã phân tích ở mục [2.2] Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 không phê duyệt bồi thường về tài sản là ngôi nhà và các tài sản khác trên đất, không hỗ trợ di chuyển cho hộ ông T là không đúng quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông T không vi phạm các quy định tại Điều 92 Luật đất đai năm 2013, vì vậy ông T được bồi thường về tài sản gắn liền với đất theo quy định.

Đối với việc hỗ trợ xuất tái định cư tối thiểu: Điểm a khoản 1 Điều 79 Luật Đất đai quy định: *“Trường hợp không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở...”*. Điểm c khoản 2 Điều 83 Luật đất đai quy định *“Hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà phải di chuyển chỗ ở”*. Khoản 4 Điều 86 Luật đất đai quy định: *“4. Trường hợp người có đất thu hồi được bố trí tái định cư mà tiền bồi thường, hỗ trợ không đủ để mua một suất tái định cư tối thiểu thì được Nhà nước hỗ trợ tiền đủ để mua một suất tái định cư tối thiểu”*. Điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất như sau: *“Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư”*. Tại biên bản kiểm đếm số lượng đất đai, tài sản, hoa màu ngày 04/6/2020 thể hiện ông T trên địa bàn thị xã Sa Pa không còn nhà ở, đất ở nào khác ngoài thửa đất trên. Biên bản kiểm tra xác định vị trí 14 thửa đất đã cấp GCNQSDĐ tại dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa ngày 28/8/2020 trong đó có hộ ông T, xác định được ông T đã được UBND huyện Sa Pa cấp 01 GCNQSDĐ số AĐ 579193, số vào sổ H 00813 cấp ngày 06/4/2007 với diện tích 120m² đất ODT, toàn bộ ranh giới thửa đất đã cấp GCNQSDĐ nằm trong quy hoạch khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa đã được UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt tại Quyết định số 4289/QĐ-UBND ngày 30/11/2016, vị trí thửa đất thuộc tổ 02 phường Phan S P, thị xã Sa Pa, ranh giới thửa đất được xác định tại thửa đất số 12, tờ bản đồ 90, bản đồ đo đạc giải thửa thị trấn Sa Pa năm 2018, diện tích thửa đất của hộ ông T là 120m² đã được cấp GCNQSDĐ ODT. Văn bản số 542/VPĐK-TTTLT ngày 26/11/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã Sa Pa về việc xác định thông tin liên quan đến việc sử dụng đất của 11 hộ gia đình, cá nhân trong đó có hộ ông T xác định ông T năm 2007 được cấp GCNQSDĐ số AĐ 579193, diện tích 120m², đất ở đô thị tại tổ 9, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Báo cáo số 134/BC-UBND ngày 01/6/2021 của UBND phường Phan S P về kết quả xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, nhân khẩu, nguồn gốc và tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp và thời điểm sử dụng nhà ở ổn định của hộ gia đình có đất thu hồi thuộc dự án Khu trung tâm hành chính mới

huyện Sa Pa, xác định ông T đăng ký thường trú tại tổ 9c, thị trấn Sa Pa nay là tổ 02, phường Phan S P từ năm 2017 tại vị trí thửa đất thu hồi và thường xuyên sinh sống tại vị trí thửa đất thu hồi ngoài ra không còn nhà ở nào khác trên địa bàn phường.

Như vậy, hộ ông T bị thu hồi đất ở có GCNQSDĐ, không có nơi ở nào khác, phải di chuyển chỗ ở nên đủ điều kiện được hỗ trợ tái định cư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 79; điểm c khoản 2 Điều 83; khoản 4 Điều 86 Luật đất đai; điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ như đã viện dẫn ở trên. Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 không phê duyệt hỗ trợ tái định cư tối thiểu cho hộ phải di chuyển chỗ ở, không có chỗ ở khác cho ông T là không đúng quy định của luật.

Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 phê duyệt bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục nhưng không đúng về nội dung nên yêu cầu hủy một phần Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của người khởi kiện là có căn cứ.

Tuy nhiên xét thấy quyết định thu hồi số 709/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND thị xã Sa P đối với hộ ông T là đúng loại đất, chủ sử dụng đất và đúng theo quy định của pháp luật. Quyết định phê duyệt số 712/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 phê duyệt bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho 15 hộ dân, có biểu tổng hợp chi tiết kèm theo. Đối với hộ gia đình ông Hoàng Văn T chưa bồi thường về tài sản, không hỗ trợ di chuyển cho hộ ông T và không hỗ trợ xuất tái định cư tối thiểu cho ông T là thiếu nên không cần thiết phải hủy một phần quyết định phê duyệt số 712/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 liên quan đến hộ gia đình ông T, mà chỉ cần buộc UBND thị xã Sa P phải phê duyệt bổ sung cho hộ ông T tiền bồi thường về tài sản, hỗ trợ di chuyển cho hộ ông T và hỗ trợ xuất tái định cư tối thiểu cho ông T là phù hợp.

[5] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Sa P.

[5.1] Về thẩm quyền ban hành: Căn cứ khoản 3 Điều 71 Luật đất đai năm 2013 thì Chủ tịch UBND thị xã Sa P ban hành Quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 là đúng quy định của pháp luật.

[5.2] Về nội dung: Quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 có nội dung: *“Áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Hoàng Văn T đang sử dụng thửa đất số 12, thuộc tờ bản đồ số 90 tại tổ 02, phường Phan S P, thị xã Sa P (Diện tích cưỡng chế đối với hộ ông Hoàng Văn T là 117,1m² đất ở tại đô thị). Thời gian thực hiện cưỡng chế thu hồi đất: Từ ngày 17/7/2023 đến khi thực hiện xong việc cưỡng chế...”*. Tại phiên đối thoại người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND thị xã Sa P khẳng định UBND thị xã Sa P chưa thực hiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất. Như đã phân tích ở mục [3.3] mục [4.2], việc thu hồi đất đối với hộ ông T là đúng loại đất, đúng chủ sử dụng đất nhưng chưa được phê duyệt bồi thường đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện đối với quyết định cưỡng chế thu hồi đất là có căn cứ chấp nhận để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

[6] Tại đơn xin xét xử vắng mặt của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có ý kiến, trường hợp hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu buộc UBND thị xã Sa P phải thực hiện việc phê duyệt bổ sung bồi thường ngôi nhà, hỗ trợ di chuyển và phê duyệt bổ sung xuất tái định cư tối thiểu cho hộ ông Hoàng Văn T theo quy định của pháp luật thì người khởi kiện sẽ rút yêu cầu khởi kiện đối với nội dung yêu cầu hủy một phần Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND thị xã Sa P về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định liên quan đến hộ ông Hoàng Văn T. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là tự nguyện nên cần đình chỉ xét xử đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND thị xã Sa P là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 173 Luật Tổ tụng Hành chính.

[7]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên người khởi kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 158; khoản 2 Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn T và bà Lê Thị L như sau:

- Hủy Quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của Chủ tịch UBND huyện Sa Pa (nay là thị xã Sa P) về việc xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng đối với ông Hoàng Văn T.

- Hủy Quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Sa P về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Hoàng Văn T.

- Buộc UBND thị xã Sa P phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đã rút của ông Hoàng Văn T và bà Lê Thị L về việc hủy một phần Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND thị xã Sa P.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Hoàng Văn T và bà Lê Thị L không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm; Hoàn trả lại cho ông Hoàng Văn T và bà Lê Thị L 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000037 ngày 24/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành tỉnh Lào Cai. Ủy ban nhân dân thị xã Sa P, tỉnh Lào Cai phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Sa P, tỉnh Lào Cai phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- UBND tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Khánh Vân